

Số: 11/2024/QĐ -HNGĐ

Bảo Lâm, ngày 12 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đàm Thị Kim T, sinh 19/11/1998; nơi cư trú: xóm L, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Anh Tô Văn D, sinh ngày 20/5/1994; nơi cư trú xóm L, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đàm Thị Kim T và anh Tô Văn D.

[2]. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị Kim T và anh Tô Văn D thoả thuận tự nguyện thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

- Về con chung: Chị Đàm Thị Kim T và anh Tô Văn D có 02 (Hai) con chung có tên gọi như sau:

+ Con thứ nhất: Tô Bảo K, sinh ngày 23/8/2018;

+ Con thứ hai: Tô Minh A, sinh ngày 14/01/2022.

Khi ly hôn chị T và anh D tự nguyện thỏa thuận, thống nhất với nhau: Chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thứ nhất Tô Bảo K, sinh ngày 23/8/2019 đến khi cháu Khanh trưởng thành (đủ 18 tuổi tròn); anh Tô Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thứ hai Tô Minh A sinh ngày 14/01/2022, đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi tròn) các đương sự không bên nào có yêu cầu đề nghị cấp dưỡng nuôi con. Chị T, anh D có quyền đến thăm nom con, chăm sóc con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc con để cản trở hoặc gây trở ngại xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung*: Chị T và anh D tự nguyện thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản*: Chị T và anh D tự nguyện thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Chị Đàm Thị Kim T và anh Tô Văn D mỗi người phải chịu số tiền 75.000 đồng, án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, chị T tự nguyện nộp thay án phí cho anh D số tiền 75.000 đồng, án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Tổng số tiền chị T phải nộp là 150.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước. Xác nhận chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0003564, ngày 18/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Chị Đàm Thị Kim T được hoàn lại số tiền 150.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Các đương sự đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS;
- UBND thị trấn P; [Đề biết]
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Đức Thọ